

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 388 thôn 6, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền ông Đinh Văn S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 56 Phạm N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông K' J, sinh năm 1950

Bà Ka Nh, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn 4, xã Tân C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông J, bà Nh ủy quyền cho anh K' J (Văn bản ủy quyền ngày 26-6-2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông K' J, bà Ka Nh có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Kim N số tiền 118.000.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu đồng*). Trong đó tiền gốc 106.690.000đ (*Một trăm lẻ sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) và tiền lãi 11.310.000đ (*Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Vợ chồng ông K' J, bà Ka Nh được miễn tiền án phí theo quy định.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Kim N số tiền 2.947.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001731 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

K' My Na

